

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THUYẾT TRÌNH

NHÓM 10

Môn học: Kỹ Năng Nghề Nghiệp

Kỳ báo cáo: Buổi 14



Tên chủ đề: Kỹ Năng Tự Học

Ngày báo cáo: 08/05/2025

Lớp: SS004.P21

Nhóm: 1

THÔNG TIN NHÓM THUYẾT TRÌNH

1. THÔNG TIN CHUNG NHÓM 10:

STT	Họ và tên	MSSV
1	Nguyễn Hà Vũ Kha	23520666
2	Phạm Minh Quang	23521290
3	Huỳnh An Bình	24520193
4	Huỳnh Nhật Minh	24521056
5	Nguyễn Quang Minh	24521075
6	Trịnh Ngọc Nguyên	24521215
7	Liên Phúc Thịnh	24521686
8	Nguyễn Tấn Phúc Thịnh	24521696
9	Võ Phước Thịnh	24521711

2. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

STT	Công việc	Tự đánh giá kết quả
1	Trưởng nhóm	<p>-Ưu điểm: Phân công công việc chi tiết, rõ ràng, phù hợp với năng lực từng thành viên. Chủ động đóng góp nội dung, hỗ trợ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm chung. Luôn có mặt khi thành viên gặp khó khăn, tạo cảm giác an tâm và tin tưởng cho nhóm.</p> <p>-Hạn chế: Chưa quản lý sát sao thời gian hoàn thành công việc, dẫn đến nguy cơ chậm deadline. Mức độ gắn kết giữa các thành viên chưa cao, đôi lúc gây khó khăn trong phối hợp. Việc theo dõi tiến độ chung của nhóm vẫn còn lỏng lẻo, ảnh hưởng đến hiệu suất toàn đội.</p>
2	Thuyết trình	<p>-Ưu điểm: Bài thuyết trình khá ổn, chi tiết, liên quan đến chủ đề, có các ví dụ thực tiễn trong quá trình trình bày, sử dụng nhiều dẫn chứng cụ thể, liên hệ thực tiễn</p> <p>-Hạn chế: Giọng trình bày còn thiếu điểm nhấn, chưa đủ sức ấn tượng, và trong quá trình trình bày, còn vấp vài chỗ.</p>
3	Nội dung	<p>-Ưu điểm: Nội dung thuyết trình khá đầy đủ, chi tiết, liên quan đến chủ đề, có các ví dụ thực tế liên quan đến vấn đề trình bày, có chỉ dẫn hỗ trợ cho nhóm thiết kế slide, có sự chuẩn bị khá cho phần trả lời câu hỏi.</p> <p>-Hạn chế: Thiếu mô hình giao tiếp với người nghe, nội dung một số phần còn lan man, nội dung phần trả lời câu hỏi phản biện còn khá chung chung, chưa đủ sức thuyết phục, cũng như chưa cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho người hỏi</p>
4	Thiết kế slide	<p>-Ưu điểm: Slide được thiết kế rõ ràng, bố cục mạch lạc, màu sắc hài hòa và bắt mắt, tạo ấn tượng thị giác tốt, hình ảnh, đồ họa có sự đầu tư.</p>

		-Hạn chế: Lượng văn bản trong slide còn dày đặc, chưa tối ưu cho việc trình bày bằng lời. Điều này có thể khiến người xem bị quá tải thông tin, làm giảm hiệu quả truyền đạt và khả năng tập trung khi theo dõi.
--	--	--

THÔNG TIN NHÓM ĐÁNH GIÁ

1. THÔNG TIN CHUNG NHÓM 1:

STT	Họ và tên	MSSV
1	Trần Nhật Duy	24520403
2	Nguyễn Quang Hào	24520460
3	Phạm Dương Nhật Hòa	24520523
4	Nguyễn Đại Hưng	24520601
5	Nguyễn Đăng Khoa	24520824
6	Tô Công Hữu Nhân	24521238
7	Châu Văn Phong	24521327
8	Đinh Thanh Phong	24521331

9	Nguyễn Cao Xuân Trung	24521885
10	Bùi Dương Bảo Tú	24521903

2. ĐIỂM TỔNG QUAN VỀ THUYẾT TRÌNH:

STT	Công việc	Kết quả đánh giá
1	Tiêu chí nội dung	9.25/10
2	Tiêu chí trình bày	8.5/10
3	Tiêu chí trả lời câu hỏi	8.75/10
4	Tiêu chí thiết kế slide	8.5/10
5	Tiêu chí quản lý thời gian	9/10

Phần bên dưới của báo cáo này là tài liệu báo cáo chi tiết của nhóm thực hiện.

BÁO CÁO CHI TIẾT

I. TIÊU CHÍ NỘI DUNG (40%)

Nhận xét tổng quan: Nhóm 10 đã hoàn thành tốt phần nội dung với sự đầu tư về mặt nghiên cứu và trình bày thông tin. Bố cục nội dung logic, hợp lý, giúp người nghe dễ dàng tiếp cận và nắm bắt kiến thức.

- ƯU ĐIỂM:

- + Nội dung đầy đủ, mạch lạc, được triển khai theo cấu trúc rõ ràng, hợp lý giữa các phần.
- + Sử dụng từ khóa và kết luận chốt ý hiệu quả sau mỗi phần, giúp tổng kết và nhấn mạnh kiến thức trọng tâm.
- + Có sự kết hợp linh hoạt giữa lý thuyết và thực tiễn: dẫn chứng cụ thể, ví dụ minh họa phong phú, hình ảnh và số liệu minh chứng rõ ràng, thuyết phục.
- + Đề cập đến các mô hình, phương pháp khoa học hiện đại, góp phần làm nổi bật chiều sâu học thuật của bài thuyết trình.

- HẠN CHẾ:

Không ghi nhận hạn chế đáng kể nào trong phần nội dung.

II. TIÊU CHÍ TRÌNH BÀY (30%)

Nhận xét tổng quan: Cách truyền đạt của nhóm nhìn chung hiệu quả, ngôn ngữ trình bày gần gũi, dễ hiểu. Các thành viên có sự phối hợp tốt trong việc chia sẻ nội dung và duy trì sự chú ý từ khán giả.

- ƯU ĐIỂM:

- + Hai thành viên trình bày có kỹ năng giao tiếp ổn, giọng nói rõ ràng, phong cách thuyết trình tự nhiên.
- + Sử dụng ngôn ngữ đơn giản, gần gũi, dễ tạo sự kết nối với người nghe.
- + Ví dụ thực tiễn được lồng ghép hợp lý, tăng tính hình dung và tiếp nhận thông tin.
- + Bạn **Nguyễn Tấn Phúc Thịnh** có phong thái thuyết trình tốt, đặc biệt ở phần kết luận: chọn lọc và trình bày thông tin mới mẻ, không trùng lặp với nội dung đã học, thể hiện sự chủ động và tư duy tổng hợp.

- HẠN CHẾ:

- + Bạn **Nguyễn Hà Vũ Kha**, người trình bày mở đầu, còn phụ thuộc vào slide nhiều, thiếu tự tin, phong thái chưa dứt khoát, biểu cảm và giao tiếp ánh mắt với khán giả còn hạn chế.

III. TIÊU CHÍ TRẢ LỜI CÂU HỎI (15%)

Nhận xét tổng quan: Nhóm 10 thể hiện được sự chủ động và phản ứng linh hoạt trong phần hỏi – đáp, tạo nên không khí trao đổi học thuật tích cực.

- ƯU ĐIỂM:

- + Trả lời câu hỏi trôi chảy, nội dung bám sát với phần trình bày, thể hiện khả năng nắm vững kiến thức.
- + Có sự chủ động và nhanh nhạy khi xử lý các tình huống phát sinh từ câu hỏi của khán giả.
- + Đưa ra ví dụ minh họa cụ thể, sát thực tế, giúp người nghe dễ hiểu và dễ liên hệ.

- HẠN CHẾ:

- + Một số phần trả lời vẫn mang tính chủ quan, dựa nhiều vào quan điểm cá nhân hơn là dẫn chứng học thuật.

IV. TIÊU CHÍ THIẾT KẾ SLIDE (10%)

Nhận xét tổng quan: Slide được thiết kế sinh động, màu sắc hài hòa, hình ảnh minh họa hợp lý, góp phần tăng tính hấp dẫn cho bài thuyết trình.

- ƯU ĐIỂM:

- + Nội dung trên slide được trình bày đầy đủ, bố cục rõ ràng.
- + Hình ảnh và biểu đồ minh họa sinh động, hỗ trợ tốt cho người thuyết trình và người nghe trong quá trình theo dõi.

- HẠN CHẾ:

- + Một số slide còn chứa quá nhiều chữ, làm giảm hiệu quả thị giác và khiến người xem khó nắm bắt nội dung chính.

V. TIÊU CHÍ QUẢN LÝ THỜI GIAN (5%)

Nhận xét tổng quan: Nhóm đã có sự phân chia thời gian hợp lý cho từng phần, đảm bảo tiến độ và không bị gián đoạn trong suốt buổi trình bày.

- ƯU ĐIỂM:

- + Quản lý thời gian tốt, tuân thủ đúng kế hoạch trình bày đã đề ra.
- + Mỗi phần nội dung đều có thời lượng phù hợp, không bị kéo dài hay rút ngắn đột ngột.

- HẠN CHẾ:

Không ghi nhận hạn chế đáng kể nào trong về tiêu chí quản lý thời gian.